TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2019/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 252/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, hiện trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình và anh Lê Văn T, trú tại: Thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T tự nguyện xây dựng hạnh phúc với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 9 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn N, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 10 năm và đã có 02 con chung. Đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm dẫn đến hay cãi vã, xô xát. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Cuối năm 2018 chị Nguyễn Thị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh chị xét thấy không còn khả năng đoàn tụ và cùng làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giải quyết công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Phương T, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2009 và Lê Thị Thanh H, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2012. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao con Lê Thị Phương T cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng; giao con Lê Thị Thanh H cho anh Lê Văn T nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T thỏa thuận, chị Nguyễn Thị T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con khi ly hôn và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T ngày 20 tháng 8 năm 2019. Việc thỏa thuận của chị T và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Lê Thị Phương T, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng; giao con Lê Thị Thanh H, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho anh Lê Văn T nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Trang đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017341 ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn